

Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 16 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh D.

Bị đơn: Ông Lê Đại T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09 tháng 3 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **09 tháng 3** năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lê Đại T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lê Đại T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 97 do UBND xã B, huyện B, tỉnh D cấp ngày 29/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lê Đại T không còn giá trị pháp lý).

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 23/7/2017 và Lê Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 20/02/2019 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Lê Đại T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lê Đại T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp, ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu

đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Thoa có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030788 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh D
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc